

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 27 – 3 – 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng.

Thẩm phán: Ông Trần Duy Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Tựu.

2. Bà Võ Thị Liên.

3. Ông Kpă Y Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1974, tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn L, thị trấn V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1949; có chồng Trần Văn K, sinh năm 1971 và có 01 con sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2019, hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đỗ Mạnh T2**, sinh năm 1981, tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu A, xã C, huyện C1, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quyết C2, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị L1 (đã chết); có vợ là Bàn Thị C3, sinh năm

1981 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 05/2006/HSST ngày 24/01/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”. Ngày 08/5/2006 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2019, hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thị T:* Luật sư Phạm Văn N - Văn phòng Luật sư B, Đoàn luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: Đường P, phường L2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Đỗ Mạnh T2:* Luật sư Nguyễn Văn N1 - Văn phòng Luật sư D, Đoàn luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: Đường Y, phường T3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Quang T4, sinh năm 1987; địa chỉ: Đường E, tổ dân phố R, phường F, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T và Đỗ Mạnh T2 quen biết nhau qua các mối quan hệ xã hội. Khoảng đầu tháng 10/2019, đối tượng tên Đ1 sinh sống tại Đắk Lắk (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người quen của Nguyễn Thị T gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy thì T đồng ý. T kể lại việc Đ1 hỏi mua ma túy cho Đỗ Mạnh T2, thì T đồng ý mua ma túy để cùng T đi vào Đắk Lắk bán cho Đ1, lợi nhuận cả hai chia đôi. Ngày 05/10/2019, T2 đi xe khách lên khu vực biên giới giữa hai nước Việt Nam và Trung Quốc thuộc tỉnh Lào Cai, sau đó đi qua bên kia biên giới thuộc địa phận Trung Quốc gặp một người phụ nữ người Trung Quốc mà T2 đã quen biết trước đó (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 01 bánh ma túy loại Heroine thì người phụ nữ này đồng ý bán và thỏa thuận với T2 giá 200.000.000 đồng, cách thức giao dịch là 03 ngày sau (ngày 08/10/2019) T2 đi đến khu vực cửa khẩu quốc tế Lào Cai, lấy 01 gói ma túy ở trong thùng rác để ở gần cửa khẩu và để lại số tiền 200.000.000 đồng ở thùng rác này, sau khi thỏa thuận mua bán ma túy với người phụ nữ Trung Quốc, T2 quay trở lại Việt Nam.

Ngày 06/10/2019, T2 gặp T tại tỉnh Vĩnh Phúc và nói với T là đã mua được ma túy với giá 280.000.000 đồng (mục đích là T2 sẽ hưởng số tiền chênh lệch 80.000.000 đồng so với giá ma túy T2 mua được mà không cho T biết). T2 và T thống nhất sẽ bán gói ma túy mua được cho Đại với giá 360.000.000 đồng, hưởng lợi số tiền 80.000.000 đồng chia đôi mỗi người 40.000.000 đồng.

Ngày 08/10/2019, T2 mang chiếc xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển số 19C-129.95 của T2 bán cho một người đàn ông tên N2 ở xã H, huyện C1, tỉnh Phú Thọ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) lấy số tiền 200.000.000 đồng, rồi đi đến khu vực cửa khẩu quốc tế Lào Cai bỏ tiền vào 01 thùng rác ở gần đó, lấy 01 gói ma túy như đã thỏa thuận với người phụ nữ Trung Quốc từ trước. Sau khi lấy được ma túy, T2 điện thoại báo cho Nguyễn Thị T rồi hẹn T gặp nhau ở thành phố Hà Nội. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/10/2019, T2 gặp T tại Hà Nội rồi cùng nhau thuê khách sạn ở gần khu vực bến xe M để nghỉ qua đêm. Tại đây, T2 đã đưa gói ma túy cho T cất giữ.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 09/10/2019, T2 và T ra bến xe M bắt xe khách để đi từ Hà Nội đến Đắk Lắk. Khi đi, T để gói ma túy ở trong hộc để chân tại vị trí T nằm, rồi gọi điện thoại báo cho Đ1 biết là đã mua được 01 bánh Heroine và đang trên đường vào Đắk Lắk. Đ1 hẹn T khi nào đến thì xuống xe tại gần khu vực nhà máy bia S thuộc phường I, thành phố B chờ Đ1 ra đón. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10/10/2019, T và T2 xuống xe. Tại đây, T gặp Đ1 và lên xe ô tô do Đ1 chở để giao dịch bán ma túy cho Đ1, còn T2 ở lại chờ T. Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 10/10/2019, khi T và Đ1 đi đến khu vực cổng sau nhà nghỉ U, thuộc tổ dân phố A1, phường F, thành phố B, Đ1 nói T xuống xe để vào nhà nghỉ giao dịch mua bán ma túy. Lúc này, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị T, thu giữ 01 gói nylon màu đen bên trong chứa chất rắn được nén thành miếng có kích thước 02cm x 10cm x 10cm; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 352882105690213, kèm sim số 0399778258; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei 352062068617095, kèm sim số 0986415258; 01 chứng minh nhân dân số 073467399 mang tên Nguyễn Thị T. Riêng đối tượng tên Đ1 đã lái xe ô tô chạy thoát.

Đối với Đỗ Mạnh T2, sau khi T đi bán ma túy cho Đ1 thì T2 đã bắt xe taxi đi đến nhà nghỉ H1, đường H2, phường I, thành phố B thuê phòng để ở và chờ T. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với T2, đồng thời tạm giữ của T2 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang

tên Đỗ Mạnh T2; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn 01 viên dạng đá màu hồng hình bầu dục; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu mắt xích, có gắn 01 miếng dạng móng vuốt một đầu bọc kim loại màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 355862/01/639128/0, kèm sim số 0399295581; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng, số Imei 355404078441800, kèm sim 0989837459; số tiền 7.000.000 đồng để phục vụ công tác điều tra.

Đối với người phụ nữ người Trung Quốc là người mà Đỗ Mạnh T2 khai bán ma túy cho T2 và người đàn ông tên Đ1 là người Nguyễn Thị T khai mua ma túy của T, hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên tách hành vi ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại bản kết luận giám định số 854/GĐMT-PC09 ngày 15/10/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **197,3057 gam**, loại Heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng **196,9767 gam**.

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-P1 ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Thị T và Đỗ Mạnh T2 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị T và Đỗ Mạnh T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, nội dung hồ sơ và bản cáo trạng.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị T và Đỗ Mạnh T2 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 20 (hai mươi) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh T2 20 (hai mươi) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 196,9767 gam, loại Heroine.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 0399778258 và số 0986415258 thu giữ của Nguyễn Thị T; 02 sim điện thoại số 0399295581 và 0989837459 thu giữ của Đỗ Mạnh T2 là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei 352882105690213, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số Imei 352062068617095 thu giữ của Nguyễn Thị T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei 355862/01/639128/0, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng số Imei 355404078441800 thu giữ của Đỗ Mạnh T2 là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Đề nghị trả lại cho Nguyễn Thị T 01 chứng minh nhân dân số 073467399 mang tên Nguyễn Thị T do không liên quan đến việc phạm tội.

- Đề nghị trả lại cho Đỗ Mạnh T2 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Đỗ Mạnh T2, 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn 01 viên dạng đá màu hồng hình bầu dục, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu mắt xích, có gắn 01 miếng dạng móng vuốt một đầu bọc kim loại màu vàng, số tiền 7.000.000 đồng là tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

*** Luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T, ông Phạm Văn N, trình bày:** Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Bị cáo T có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là phụ nữ, hoàn cảnh gia đình của bị cáo có nhiều khó khăn, do đó đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T để bị cáo yên tâm cải tạo được sớm trở về với xã hội và đoàn tụ với gia đình.

*** Luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo Đỗ Mạnh T2, ông Nguyễn Văn N1, trình bày:** Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo Đỗ Mạnh T2 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông nội là Đỗ Văn Đ2 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bố ruột Đỗ Quyết C2 là thương binh, bác ruột Đỗ Đức P1 là liệt sỹ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo T2 mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân tốt có ích cho xã hội và sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 08 giờ 15 phút ngày 10/10/2019, tại khu vực cổng sau nhà nghỉ U, thuộc tổ dân phố A1, phường F, thành phố B, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị T và Cơ quan điều tra đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Mạnh T2 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ của Nguyễn Thị T 01 gói nylon màu đen bên trong có chứa Hêrôin có khối lượng 197,3057 gam, khối lượng sau giám định là 196,9767 gam. Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)...

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;.

[3] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp, lừa đảo... gây tổn hại cho sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân lây truyền các căn bệnh xã hội nguy hiểm như HIV/AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển nòi giống, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố B nói riêng và toàn xã hội nói chung. Vì vậy, việc xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, thì mới cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất vụ án đặc biệt nghiêm trọng, cần phân tích vai trò của từng bị cáo:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thị T khi có người tên Đ1 hỏi mua ma túy thì T đồng ý, sau đó T lại gọi điện thoại cho T2 được T2 đồng ý. Như vậy, bị cáo T là người rủ rê bị cáo T2 thực hiện hành vi phạm tội. Xét nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, xuất thân từ thành phần nông dân lao động, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét khi lượng hình.

+ Đối với bị cáo Đỗ Mạnh T2 có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về tội “Đánh bạc”, tuy được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo là người bỏ tiền ra và trực tiếp đi mua ma túy về cùng T đi vào Đắc Lắc để bán kiếm lời, bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T2 thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố là thương binh chống Mỹ cứu nước, bác ruột là liệt sỹ chống Mỹ cứu nước, bị cáo là con một là người thờ cúng liệt sỹ. Cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Đối với người phụ nữ người Trung Quốc là người mà Đỗ Mạnh T2 khai bán ma túy cho T2 và người đàn ông tên Đ1 là người Nguyễn Thị T khai mua ma túy của T, hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên tách hành vi ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[5] Các biện pháp tư pháp:

[5.1] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 196,9767 gam, loại Heroine.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 0399778258 và số 0986415258 thu giữ của Nguyễn Thị T; 02 sim điện thoại số 0399295581 và 0989837459 thu giữ của Đỗ Mạnh T2 là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei 352882105690213, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số Imei 352062068617095 thu giữ của Nguyễn Thị T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei 355862/01/639128/0, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng số Imei 355404078441800 thu giữ của Đỗ Mạnh T2 là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho Nguyễn Thị T 01 chứng minh nhân dân số 073467399 mang tên Nguyễn Thị T do không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho Đỗ Mạnh T2 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Đỗ Mạnh T2, 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn 01 viên dạng đá màu hồng hình bầu dục, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu mắt xích, có gắn 01 miếng dạng móng vuốt một đầu bọc kim loại màu vàng, số tiền 7.000.000 đồng là tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

[5.2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T và Đỗ Mạnh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị T và Đỗ Mạnh T2 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 10/10/2019.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh T2 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 10/10/2019.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy tổng khối lượng 196,9767 gam Heroine mẫu vật còn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 0399778258 và số 0986415258 thu giữ của Nguyễn Thị T; 02 sim điện thoại số 0399295581 và 0989837459 thu giữ của Đỗ Mạnh T2.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei 352882105690213, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số Imei 352062068617095 thu giữ của Nguyễn Thị T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei 355862/01/639128/0, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng số Imei 355404078441800 thu giữ của Đỗ Mạnh T2.

- Trả lại cho Nguyễn Thị T 01 chứng minh nhân dân số 073467399 mang tên Nguyễn Thị T.

- Trả lại cho Đỗ Mạnh T2 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Đỗ Mạnh T2, 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn 01 viên dạng đá màu hồng hình bầu dục, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu mắt xích, có gắn 01 miếng dạng móng vuốt một đầu bọc kim loại màu vàng, số tiền 7.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T và Đỗ Mạnh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Tùng

- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.